

Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)

1. Đơn vị:

Hồ Chí Minh

2. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân tổ chức mai táng cho đối tượng nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi đối tượng nhận trợ cấp xã hội hàng tháng từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy từ (07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, nhân viên được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ của đối tượng gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- **Bước 4:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định hỗ trợ chi phí mai táng.

- **Bước 5:** Căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

3. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

4. Thành phần hồ sơ:

Loại giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
- Thành phần hồ sơ gồm: + Văn bản hoặc đơn đề nghị của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng. + Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu giấy chứng tử. + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quyết định hưởng trợ cấp xã hội đối với trường hợp người đơn thân nghèo đang nuôi con. + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu giấy khai sinh của người con bị chết đối với trường hợp là con của người đơn thân nghèo đang nuôi con. + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu sổ hộ khẩu hoặc văn bản xác nhận của công an cấp xã; + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quyết định thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.		1 bộ

5. Số bộ hồ sơ:

01 bộ Hồ sơ

6. Phí:

7. Lệ phí:

8. Mức giá:

9. Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc

10. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân tổ chức mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội.

11. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

12. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

13. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã

14. Cơ quan phối hợp:

15. Cơ quan được ủy quyền:

16. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

17. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định gồm:

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (trừ người thuộc hộ nghèo không có chồng hoặc không có vợ; có chồng hoặc vợ đã chết; có chồng hoặc vợ mất tích theo quy định của pháp luật và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 tuổi đến 22 tuổi nhưng người con đó đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất (sau đây gọi chung là người đơn thân nghèo đang nuôi con);

- Con của người đơn thân nghèo (dưới 16 tuổi hoặc từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất);

- Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.

18. Căn cứ pháp lý của TTHC:

ID	Tên văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
49500	Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT- BLĐTBXH-BTC	24/10/2014	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
32529	Nghị định 136/2013/NĐ-CP	21/10/2013	Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

19. Văn bản khác liên quan:**20. TTHC liên thông:**